

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYỀN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT THÁNG 9 NĂM 2026

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tổng số đoàn đông người	Tiếp thường xuyên					Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng											
					Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Thủ trưởng tiếp						Ủy quyền tiếp					
								Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người		Số ngày tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc	Trong đó đoàn đông người	
														Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp					Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp
MS	1=5+11+17	2=6+12+18	3=7+13+19	4=8+14+20	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

22. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu:

- Đây là Biểu tổng hợp kết quả chung về tiếp công dân qua công tác tiếp dân thường xuyên, định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng
- Cột (1) = (5) + (11) + (17) là Tổng số lượt tiếp, gồm số lượt tiếp thường xuyên và số lượt tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (2) = (6) + (12) + (18) là Tổng số người được tiếp, bao gồm tiếp thường xuyên và tiếp của Thủ trưởng (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Cột (3) = (7) + (13) + (19) là Tổng số vụ việc tiếp, gồm số vụ việc tiếp thường xuyên và số vụ việc Thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Đoàn đông người là đoàn có từ 5 người trở lên
- Cột (4) = (8) + (14) + (20) là Tổng số đoàn đông người được tiếp, gồm đoàn đông người tiếp thường xuyên và đoàn đông người do Thủ trưởng tiếp (trực tiếp hoặc ủy quyền tiếp)
- Đối với vụ việc tiếp công dân thường xuyên có Thủ trưởng tiếp thì chỉ nhập số liệu 1 lần vào mục Thủ trưởng tiếp
- Cột (10), (16) là số ngày tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng được thông báo công khai.
- Cột (11), (12), (17), (18) là số lượt tiếp, số người được tiếp thực tế.
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 22 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THÁNG 9 NĂM 2026

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

Đơn vị	Tổng số đơn	Số đơn đã xử lý	Số đơn đủ điều kiện xử lý	Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	Số đơn thuộc thẩm quyền																	Số đơn không thuộc thẩm quyền		
						Khiếu nại						Tố cáo						Kiến nghị, phản ánh							
						Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo kết quả xử lý	
							Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác		Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác		Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác		Hướng dẫn	Chuyển đơn
MS	1	2	3=4+23	4=6+12+19	5	6=7+8=9+10+11	7	8	9	10	11	12=13+14=15+16+17+18	13	14	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22	23=24+25	24	25
Tổng	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		2	1	1	0	0	0	0

26. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột (1) là Tổng số đơn KN, TC, KNPA tiếp nhận trong kỳ và đơn chưa xử lý từ kỳ trước chuyển sang; đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (gửi qua dịch vụ chuyển phát, cơ quan khác chuyển, ...)
- Cột (2) Số đơn đã xử lý là Số đơn đã hoàn thành quy trình xem xét về điều kiện xử lý, gồm đơn đủ điều kiện xử lý và đơn không đủ điều kiện xử lý (kết quả cuối cùng: thụ lý giải quyết, lưu đơn, hướng dẫn, chuyển ...) theo quy định; Cột (2) <= Cột (1)
- Cột (3) = (4) + (23). Từ cột (3) là các đơn đủ điều kiện xử lý; Cột (3) <= Cột (2)
- Cột (4) = (6) + (12) + (19) là tổng số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết; Cột (4) <= Cột (3)
- Cột (5) là số vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết; Cột (5) <= Cột (4)
- Cột (9), (10), (11) là các đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (6)
- Cột (15), (16), (17), (18) là các đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (12)
- Cột (15) là đơn tố cáo thuộc thẩm quyền lĩnh vực hành chính gồm chế độ, chính sách, đất đai (Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp giấy chứng nhận QSDT, thu hồi, đòi đất, nhà,...), công chức, công vụ,...
- Cột (20), (21), (22) là các đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết chia theo lĩnh vực, tổng = Cột (19)
- Cột (23) là tổng số đơn không thuộc thẩm quyền, phân loại theo kết quả xử lý = Cột (24) + Cột (25)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 26 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THÁNG 9 NĂM 2026

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)

Đơn vị	Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Quyết định ban hành trong kỳ	Giải quyết lần đầu			Giải quyết lần 2		Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Khiếu nại đúng	Khiếu nại sai	Khiếu nại đúng 1 phần	Công nhận kết quả lần đầu	Hủy, sửa kết quả lần đầu	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Tổng số người	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

24. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột (1) là số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý = Cột (6) ở Biểu 02/XLD
- Cột (2): Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền, <= Cột (1)
- Cột (6): Chỉ thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung, đã đình chỉ giải quyết; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này
- Cột (7) là Số Quyết định giải quyết khiếu nại ban hành trong kỳ
- Cột (19): Thống kê số người bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (20): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (19)
- Cột (21): Thống kê số vụ việc bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (22): Thống kê số người bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (23): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại (<= Cột 22)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 24 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỔ CÁO THÁNG 9 NĂM 2026**Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)*

Đơn vị	Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Tổng số vụ việc	Phân tích kết quả				Tổng số Kết luận ban hành trong kỳ	Tố cáo lần đầu			Tố cáo tiếp			Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		
			Đang xem xét điều kiện thụ lý	Đã thụ lý giải quyết	Không thụ lý	Rút đơn, đình chỉ giải quyết		Tố cáo đúng	Tố cáo sai	Tố cáo có đúng có sai	Tố cáo tiếp đúng	Tố cáo tiếp sai	Tố cáo tiếp có đúng có sai	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổ chức	Cá nhân	Trong đó, Cán bộ, công chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
MS	1	2=3+4+5+6	3	4	5	6	7=8+9+10+11+12+13	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tổng	0	0	0		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

26. Ghi chú:**Hướng dẫn cách ghi biểu**

- Cột (1) là số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền đủ điều kiện xử lý = Cột (12) ở Biểu 02/XLD
- Cột (2) Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền, <= Cột (1)
- Cột (6): Chỉ thống kê các vụ việc rút toàn bộ nội dung, đã đình chỉ giải quyết; trường hợp không rút toàn bộ thì không thống kê vào cột này
- Cột (7) là Số Kết luận tố cáo ban hành trong kỳ
- Cột (20), (21): Thống kê số tổ chức, cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (22): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo (<= Cột 21)
- Cột (23): Thống kê số vụ việc bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (24): Thống kê số đối tượng bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (25): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức bị kiến nghị chuyển cơ quan điều tra tiếp tục xử lý do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo (<= Cột 24)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 26 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THI HÀNH QUYẾT ĐỊNH, THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)

Đơn vị	Kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại														Kết quả thực hiện Kết luận nội dung tố cáo																
	Tổng số Quyết định phải thi hành trong kỳ	Tổng số Quyết định đã thi hành xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		Tổng số Kết luận phải thực hiện trong kỳ	Tổng số Kết luận đã thực hiện xong	Thu hồi cho Nhà nước				Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố			
			Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số người bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số người			Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Phải thu		Đã thu		Phải trả		Đã trả		Tổng số tổ chức bị xử lý	Tổng số cá nhân bị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ	Số đối tượng	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức
Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)																						
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

32. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

Đây là biểu tổng hợp kết quả thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại và thực hiện Kết luận nội dung tố cáo

- Cột (1): Số Quyết định giải quyết khiếu nại phải thi hành trong kỳ, bao gồm số quyết định chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số quyết định ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện, cột (1) >= Cột (7) ở Biểu 03/GQKN
- Cột (2): Số Quyết định giải quyết khiếu nại đã thi hành xong trong kỳ, <=Cột (1)
- Cột (11): Thống kê số người đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (12): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (11)
- Cột (13): Thống kê số vụ việc đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (14): Thống kê số người đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại
- Cột (15): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết khiếu nại, <= Cột (14)
- Cột (16): Số Kết luận nội dung tố cáo phải thực hiện trong kỳ báo cáo, bao gồm số kết luận chưa thực hiện xong của kỳ báo cáo trước chuyển sang và số kết luận ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện, cột (16) >= Cột (7) ở Biểu 04/GQTC
- Cột (17): Số Kết luận nội dung tố cáo đã thực hiện xong trong kỳ báo cáo, <= Cột (16)
- Cột (26), (27): Thống kê số tổ chức, cá nhân đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (28): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã bị xử lý hành chính do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo, <= Cột (27)
- Cột (29): Thống kê số vụ việc đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (30): Thống kê số đối tượng đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo
- Cột (31): Thống kê số cán bộ, công chức, viên chức đã khởi tố do vi phạm phát hiện khi giải quyết tố cáo, <= Cột (30)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 32 (nếu có)

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác TCD, KN, TC			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TCD, KN, TC		Thanh tra trách nhiệm							Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản hủy bỏ	Số lớp	Số người	Thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC		Số cuộc đã ban hành kết luận	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
						Số cuộc	Số đơn vị		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra			Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân
									Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân					
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

18. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột (6): Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về TCD, KN, TC thực hiện trong kỳ báo cáo, gồm các cuộc triển khai từ kỳ trước chưa ban hành kết luận và các cuộc triển khai trong kỳ
- Cột (7): Tổng số đơn vị được thanh tra trách nhiệm (theo quyết định của các cuộc thanh tra thống kê tại Cột (6))
- Cột (8): Tổng số kết luận thanh tra ban hành trong kỳ báo cáo; Cột (8) <= Cột (6)
- Từ Cột (9) đến Cột (12) là số liệu tổng hợp từ các kết luận thanh tra thống kê tại Cột (8)
- Cột (13): Tổng số kết luận thanh tra trách nhiệm phải thực hiện trong kỳ, gồm kết luận ban hành từ các kỳ trước chưa thực hiện xong và kết luận ban hành trong kỳ báo cáo phải thực hiện
- Từ Cột (14) đến Cột (17) là số liệu tổng hợp từ kết quả thực hiện các kết luận thanh tra thống kê tại Cột (13)
- Nội dung ghi chú viết vào dòng 18 (nếu có)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỒN ĐỘNG

Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư)

Đơn vị	Tổng số đơn tồn đọng đến thời điểm báo cáo	Số vụ việc tồn đọng	Số đơn tồn đọng thuộc thẩm quyền																
			Khiếu nại						Tổ cáo							Kiến nghị, phản ánh			
			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực			Tổng số đơn	Phân loại theo thẩm quyền giải quyết		Phân loại theo lĩnh vực				Tổng số đơn	Phân loại theo lĩnh vực		
				Khiếu nại lần đầu	Khiếu nại lần 2	Đất đai	Chế độ, chính sách	Khác		Tổ cáo lần đầu	Tổ cáo tiếp	Hành chính	Tham nhũng	Tư pháp	Khác		Chế độ, chính sách	Đất đai	Khác
MS	1	2	3=4+5=6+7+8	4	5	6	7	8	11=12+13=14+15+16+17	12	13	14	15	16	17	20=21+22+23	21	22	23
Tổng	2	2	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0

26. Ghi chú:

Hướng dẫn cách ghi biểu

- Cột (1) số đơn thư tồn đọng đã được phân loại nhưng chưa giải quyết/hoặc đang giải quyết nhưng chưa có kết quả
- Cột (2) Số vụ việc tồn đọng Cột (2) <= Cột (1)
- Cột (3) = (4) + (5) = cột (6) + cột (7) + cột (8) = cột (9) + cột (10), số đơn có nội dung khiếu nại
- Cột (11) = cột (12) + cột (13) = cột (14) + cột (15) + cột (16) + cột (17) = cột (18) + cột (19) là tổng số đơn có nội dung tổ cáo
- Cột (20) = Cột (21) + cột (22) + cột (23) là số đơn thư kiến nghị, phản ánh

BIỂU TỔNG HỢP ĐƠN, VỤ VIỆC KNTC, KNPA ĐANG GIẢI QUYẾT THÁNG 9/2026
(Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026)

Kèm theo báo cáo tháng 9 năm 2026 của UBND xã Bình Lư

STT	Tên cá nhân, tổ chức	Ngày tiếp nhận	Tóm tắt nội dung vụ việc	Phân loại	Cơ quan hiện thụ lý giải quyết	Nguyên nhân, lý do chưa giải quyết xong	Tổng số đơn, vụ việc chưa giải quyết	Số lượng đơn, vụ việc chưa giải quyết	
								Phát sinh trong kỳ	Kỳ trước chuyển sang
1	Chang A Chia Bản Ô Quy Hồ, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu	14/07/2026	Khiếu nại các hành vi hành chính của ông Trần Như Hợp - phó chủ tịch UBND xã Bình Khiếu nại các hành vi hành chính của ông Trần Như Hợp phó chủ tịch UBND xã Bình Lư và tổ công tác ngày 27/03/2026 xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân: 1. Hành vi phát hành giấy mời sai quy định, lạm dụng công vụ đi vào lán trại của công dân trái phép; 2. Hành vi không cho công dân quay phim, chụp ảnh và ép buộc xóa dữ liệu trái phép; 3. Hành vi cản trở ủy quyền, loại bỏ ý kiến công dân khỏi biên bản và ép buộc giao đất dân sự trái thẩm quyền; 4. Hành vi có dấu hiệu che giấu vi phạm, không xử lý hành chính tài sản công bị xâm hại; 5. Lập biên bản vi phạm thiếu căn cứ, buông lỏng quản lý đất đai qua nhiều thời kỳ; 6. Đùn đẩy trách nhiệm, né tránh tự kiểm tra và xử lý vi phạm tại địa phương; 7. Xử lý vi phạm hành lang giao thông nhưng không công khai bản đồ quy hoạch và xúc phạm công dân; 8. Hành vi vi phạm cam kết công vụ, thực thi pháp luật bất bình đẳng và gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản.	Đơn Khiếu nại	UBND xã Bình Lư	Vụ việc phức tạp	1		1

2	Công văn số 945-CV/ĐU của Đảng ủy xã Bình Lư về việc giải quyết kiến nghị của công dân	20/08/2026	Khẩn trương chỉ đạo kiểm tra, rà soát, xác minh và xem xét giải quyết theo thẩm quyền nội dung công dân Trần Yên đề nghị liên quan đến đền bù thiệt hại cây đào của nhân dân xã Bình Lư (tại khu vực bản Chu Va 12, xã Sơn Bình cũ). Việc giải quyết phải bảo đảm khách quan, đúng quy định, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, không để vụ việc kéo dài, phát sinh đơn thư vượt cấp. Sau khi có kết quả, tổ chức thông báo, trả lời công dân theo quy định	Nội dung KNPA	UBND xã Bình Lư	Mới tiếp nhận	1	1	
Tổng số							2		

Ghi chú: Riêng đối với đơn, vụ việc tố cáo quá trình tổng hợp biểu không tiết lộ họ tên, địa chỉ, bút tích của người tố cáo và thông tin khác làm lộ danh tính của người tố cáo

BIỂU TÔNG HỢP ĐƠN, VỤ VIỆC KNTC, KNPA TIẾP NHẬN THÁNG 9/2026
(Số liệu tính từ ngày 04/8/2026 đến ngày 04/9/2026)

ST T	Tên cá nhân, tổ chức	Ngày tiếp nhận	Tóm tắt nội dung vụ việc	Phân loại	Cơ quan hiện thụ lý giải quyết	Nguyên nhân, lý do chưa giải quyết xong	Tổng số đơn, vụ việc chưa giải quyết	tình trạng đơn	
								Đã giải quyết	Chưa giải quyết
I	UBND xã Bình Lư								
1	Công văn số 945-CV/ĐU của Đảng ủy xã Bình Lư về việc giải quyết kiến nghị của công dân	20/08/2026	Khẩn trương chỉ đạo kiểm tra, rà soát, xác minh và xem xét giải quyết theo thẩm quyền nội dung công dân Trần Yên đề nghị liên quan đến đền bù thiệt hại cây đào của nhân dân xã Bình Lư (tại khu vực bản Chu Va 12, xã Sơn Bình Lư cũ). Việc giải quyết phải bảo đảm khách quan, đúng quy định, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, không để vụ việc kéo dài, phát sinh đơn thư vượt cấp. Sau khi có kết quả, tổ chức thông báo, trả lời công dân theo quy định	Đơn KNPA	UBND xã Bình Lư	Mới tiếp nhận		Đang giải quyết	
2	Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh số 2426/TTr- DDB1 ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thanh tra tỉnh Lai Châu	27/8/2026	Công dân phản ánh năm 2013 gia đình có 04 thửa đất trong quy hoạch xây dựng trang trại chăn nuôi bản Tân Bình, Hưng Bình, xã Bình Lư ngày 23/01/2013, UBND xã Bình Lư cũ đã làm việc, thống nhất với gia đình về việc đổi 04 thửa đất ruộng (số 458,458,507,508) với tổng diện tích 1.668 m2 và trả lại cho gia đình 13 thửa đất (95,96,97,98,166,167,168,169,170,171,186, 187,188) với tổng diện tích 2692 m2. Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại gia đình chưa được UBND xã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 13 thửa đất trên. công dân đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét và có hướng giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho gia đình	Đơn KNPA	UBND xã Bình Lư			Giải quyết xong theo công văn số 1956/UBND-KT ngày 03/09/2026 về việc trả lời kiến nghị của Bà Trần Thị The	